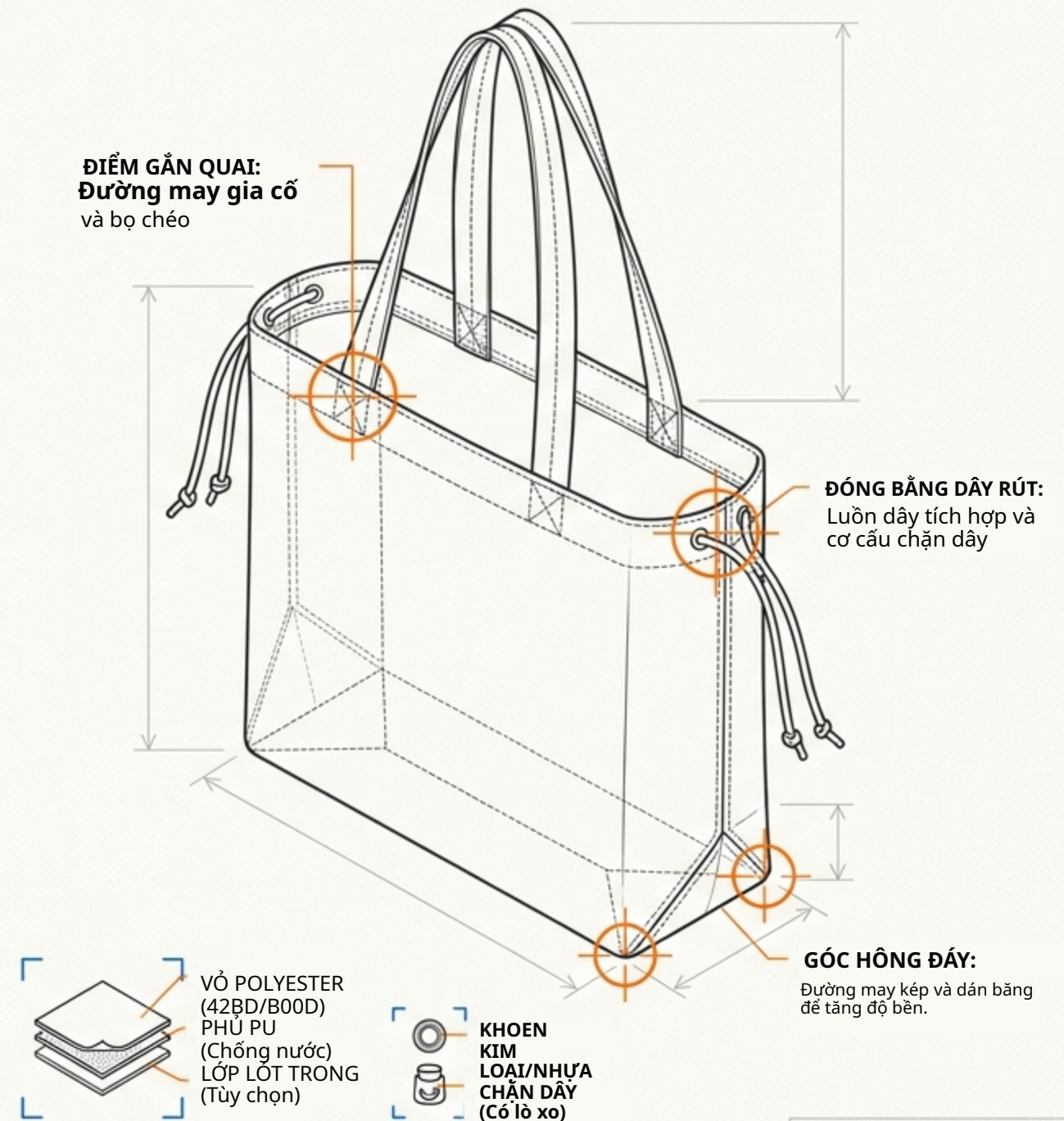


# Túi polyester

tùy chỉnh: hướng dẫn mua hàng

Bản hướng dẫn

Chuyển yêu cầu vật liệu chung  
thành RFQ chính xác cho sản xuất.

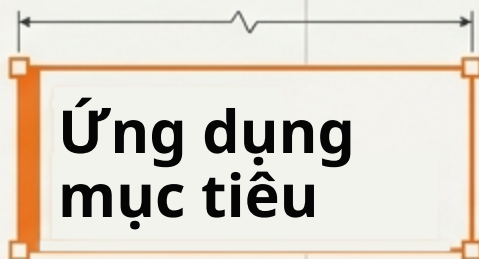




**Sợi polyester**

Có thể là vải dệt hoặc không dệt, có lót hoặc không lót, nhẵn hoặc có vân, nhẹ hoặc định hình.

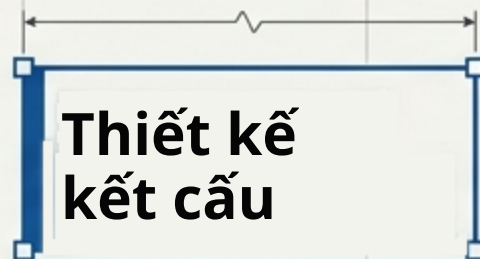
+



**Ứng dụng mục tiêu**

Kết nối người dùng, vật đựng dự kiến và môi trường thực tế.

+



**Thiết kế kết cấu**

Xác định quai, khóa, hông túi, túi phụ và phần gia cố đường may.

=



**Túi thành phẩm**

**CLL**



**CẢNH BÁO:** lựa chọn polyester hay nylon phải dựa trên kết cấu, không dựa trên giá định chung về độ bền hoặc phản ứng với nước, mà dựa trên ứng dụng và phương án đề xuất.

**Môi trường sử dụng cuối quyết định kết cấu  
và cấu tạo vật liệu.**

| <b>Vật dựng dự kiến</b>                               | <b>Cách mang</b>                  | <b>Kiểu dáng</b>          | <b>Kết cấu cần thiết</b>                                                       |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Quần áo, tài liệu</b>                              | Xách tay hoặc đeo vai             | Cắt phẳng,<br>gấp gọn     | Vải dệt nhẹ,<br>không lót, bố cục<br>đường may đơn giản                        |
| <b>Hàng tạp hóa, vật<br/>nặng</b>                     | Dây đeo vai<br>chịu lực cao       | Giữ hình dạng<br>xác định | Đáy định hình, hông<br>rộng, đường may quai<br>được gia cố                     |
| <b>Thiết bị, phụ kiện<br/>du lịch, đồ<br/>ướt/bẩn</b> | Dây rút hoặc<br>bao kiểu<br>ba lô | Linh hoạt,<br>dễ xếp gọn  | Lớp phủ, khả năng<br>chống nước, lớp lót<br>chuyên dụng, đường luôn<br>dây rút |

# Cấu trúc của thông số: xác định các biến số kết cấu.

**Khóa: khóa kéo so với dây rút.**

**Bên trong: lớp lót và lớp phủ cần thiết cho vật đựng cụ thể (ví dụ: đồ ướt).**

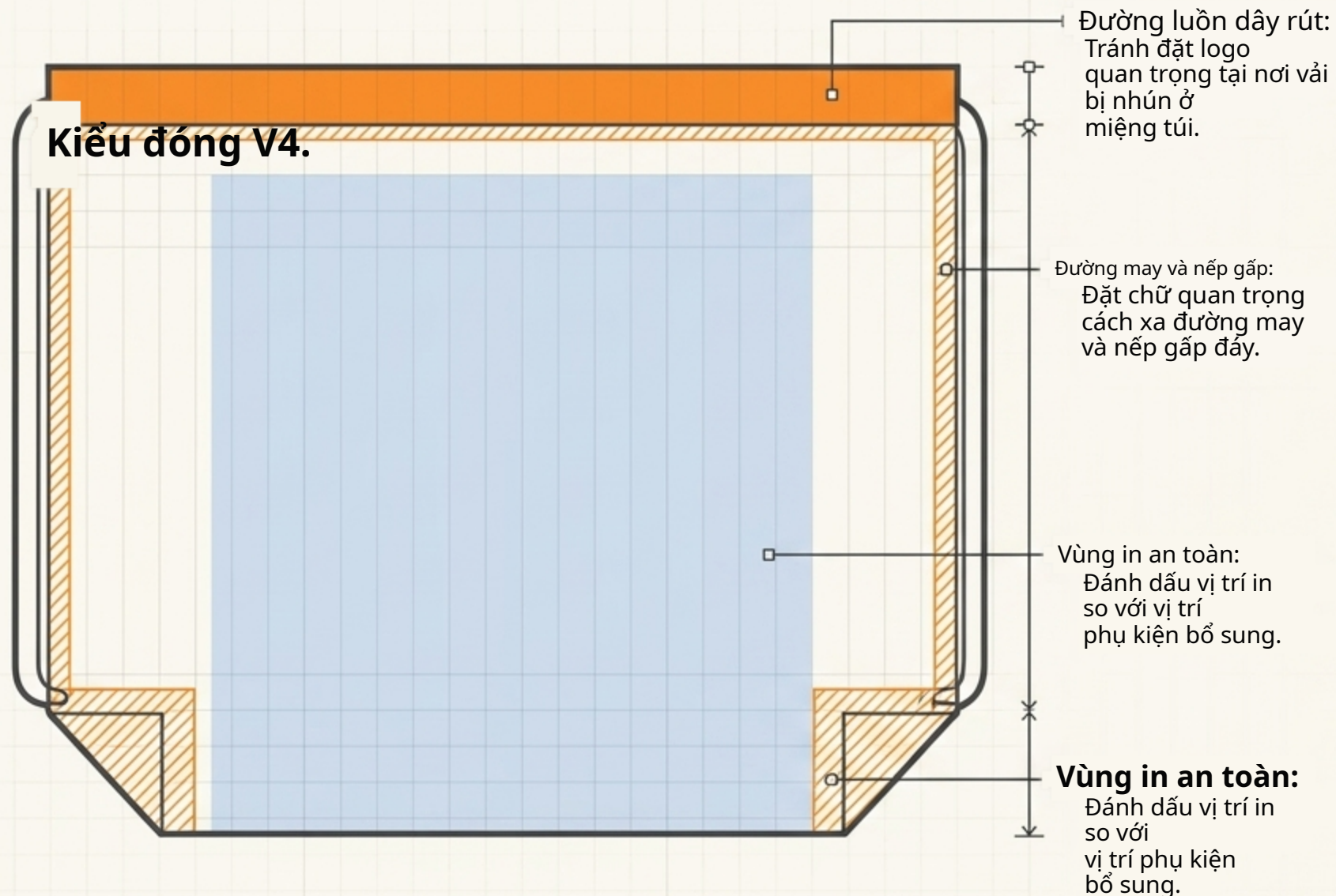
**Thân và dáng: hông túi hướng (chỉ đáy so với cạnh/đáy) và kết cấu đáy.**



**Quai và dây đeo:**  
**Bố trí, yêu cầu chịu tải và điểm gắn.**

**Lưu trữ: túi và ngăn nhỏ (vị trí phụ kiện bên trong so với bên ngoài).**

# Cách trang trí phụ thuộc vào đặc tính vải và kết cấu vật lý.



## Quy tắc chuẩn bị hình in

### Quy tắc chuẩn bị hình in

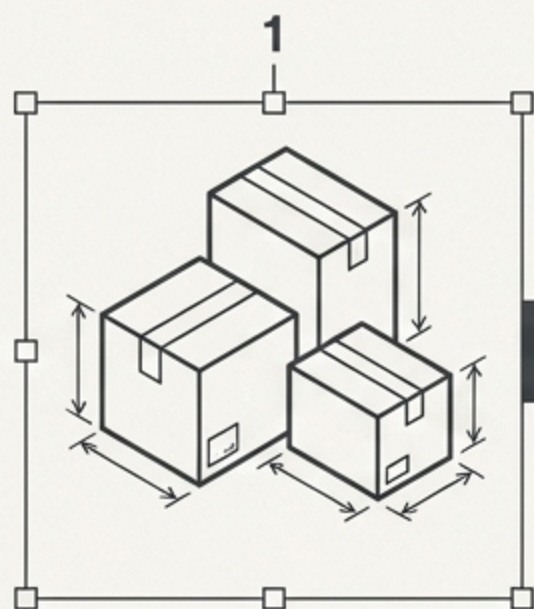
•Cung cấp hình vector và các phương án thiết kế.

Nêu màu thương hiệu và hiệu ứng in mong muốn.

•Xác định túi có hai mặt hay gấp vào ngăn tích hợp (điều này thay đổi các mặt nhìn thấy).

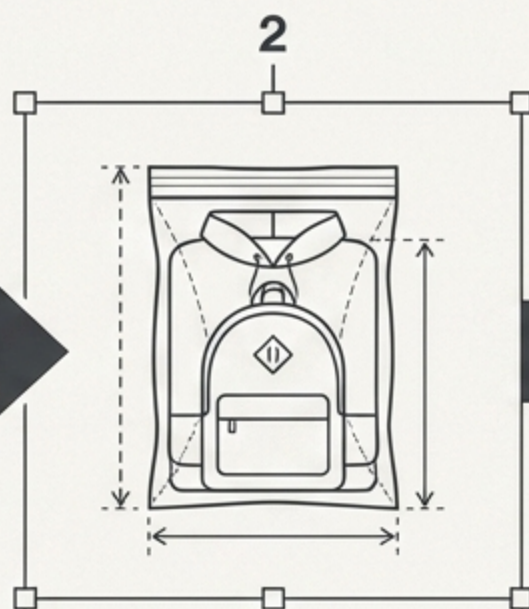
•Bao gồm nhu cầu in bên trong nhãn, mã vạch vị trí, hướng dẫn bảo quản hoặc thẻ treo bán lẻ.

# Hậu cần sau sản xuất quyết định các yêu cầu đóng gói và hình thức.



## Phân chia số lượng

Nêu số lượng theo thiết kế, phối màu, kích thước và cấu hình.  
Chia cho các điểm đến cụ thể.



## Hình thức đóng gói

Sản phẩm có cần đóng túi riêng?  
Bó lại? Gấp theo hình thức bán lẻ? Đi kèm tờ chèn?



## Bảo vệ

Đảm bảo cách đóng gói đã chọn bảo vệ hình in, dây, khóa kéo và bề mặt phủ khỏi lem màu hoặc đè bẹp khi vận chuyển.

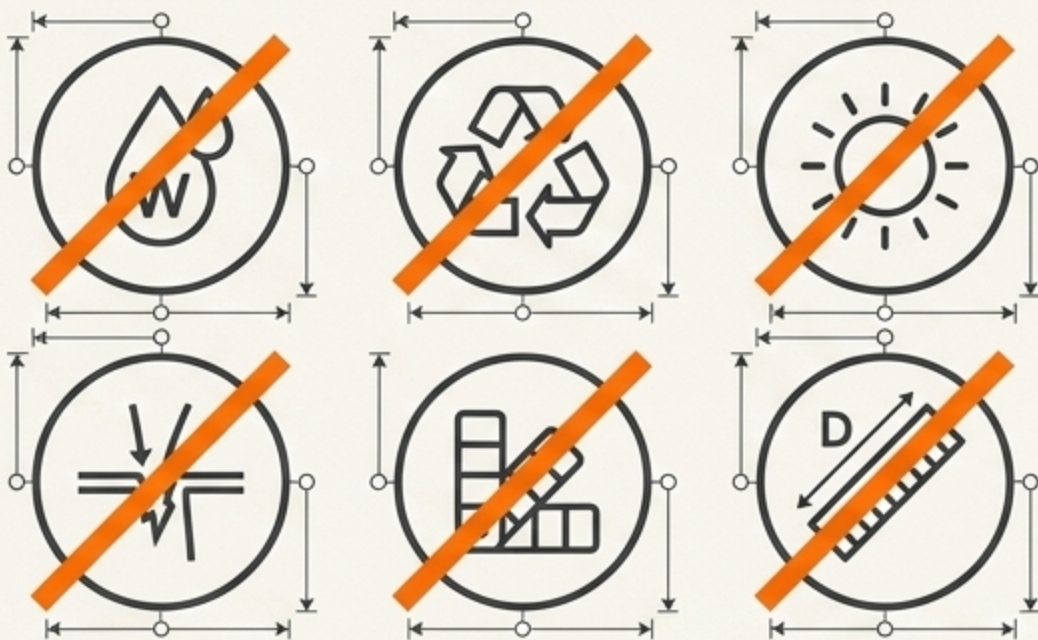


## Mẫu duyệt trước khi cam kết

Yêu cầu mẫu duyệt màu và kết cấu trước khi cam kết nếu độ nhất quán hình ảnh là yếu tố then chốt.

# Tuyên bố chưa xác minh và dấu hiệu rủi ro về tuân thủ cần được kiểm chứng.

## Giả định bị hạn chế



• Không chỉ dựa vào từ polyester để tuyên bố: chống thấm, chống rách, hàm lượng tái chế, độ bền màu hoặc hiệu năng UV.

• Tránh thông tin chưa xác minh: kích thước, độ dày, cấp vật liệu, chứng nhận, giá, thời gian giao hàng hoặc mức độ bền.

## Điều kiện kích hoạt quy định

### Nếu dùng cho:

Thể thao, trẻ em, sự kiện ngoài trời, sử dụng gần thực phẩm hoặc thị trường có quy định.



### Khi đó cần:

Xác định rõ các vấn đề về an toàn, chất bị hạn chế, ghi nhãn, và hiệu năng.  
Xác nhận qua đánh giá nhà cung cấp và kế hoạch thử nghiệm.

# Danh sách kiểm tra 10 điểm đầy đủ cho RFQ chính xác.

1. Dự kiến kiểu túi polyester, người dùng và mục đích cuối nào?

☐ 2. Cần xem xét kết cấu vải, bề mặt, lớp lót, lớp phủ hoặc yêu cầu hàm lượng tái chế nào?

☐ 3. Cần vật đựng, cách mang và kết cấu túi nào?

☐ 4. Có cần hông túi, túi phụ, đáy, dây đeo, dây rút hoặc khóa không?

☐ 5. Túi phải gấp, tự thu gọn, hay giữ dáng định hình?

☐ 6. Áp dụng các mặt hình in và vùng cấm nào?

☐ 7. Có cần thử màu, hình in, độ ẩm, mài mòn, an toàn hoặc tuân thủ không?

☐ 8. Cần nhãn, bao bì hoặc phụ kiện bán lẻ nào?

☐ 9. Chia số lượng giữa các thiết kế và điểm đến thế nào?

☐ 10. Cần phê duyệt mẫu, vật liệu, hình in và thương mại nào?

**CÁC CAM KẾT KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI  
CUỐI CÙNG CẦN BÁO GIÁ,  
ĐÁNH GIÁ HÌNH IN VÀ VẬT LIỆU.**